

**BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD
Q1.2023**

2023

FPT – Công ty Cổ phần FPT



FIDT

FOCUS ON PERFORMANCE

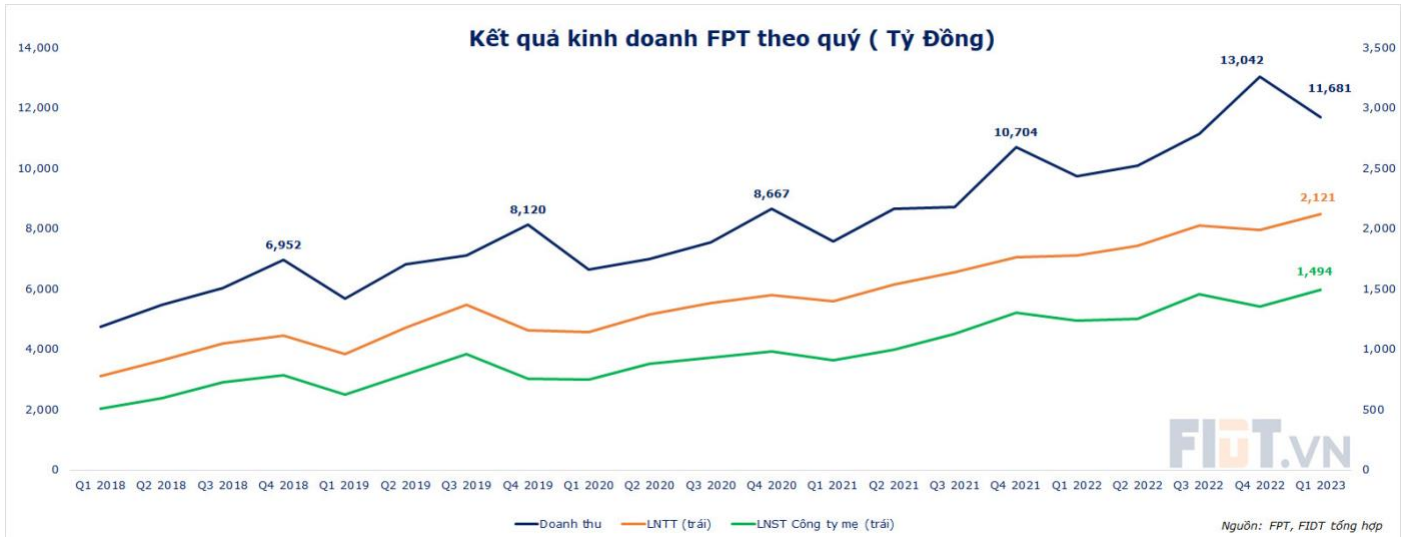
**Phòng nghiên cứu và phân tích
Công ty CP FIDT**

Website: Fidt.vn

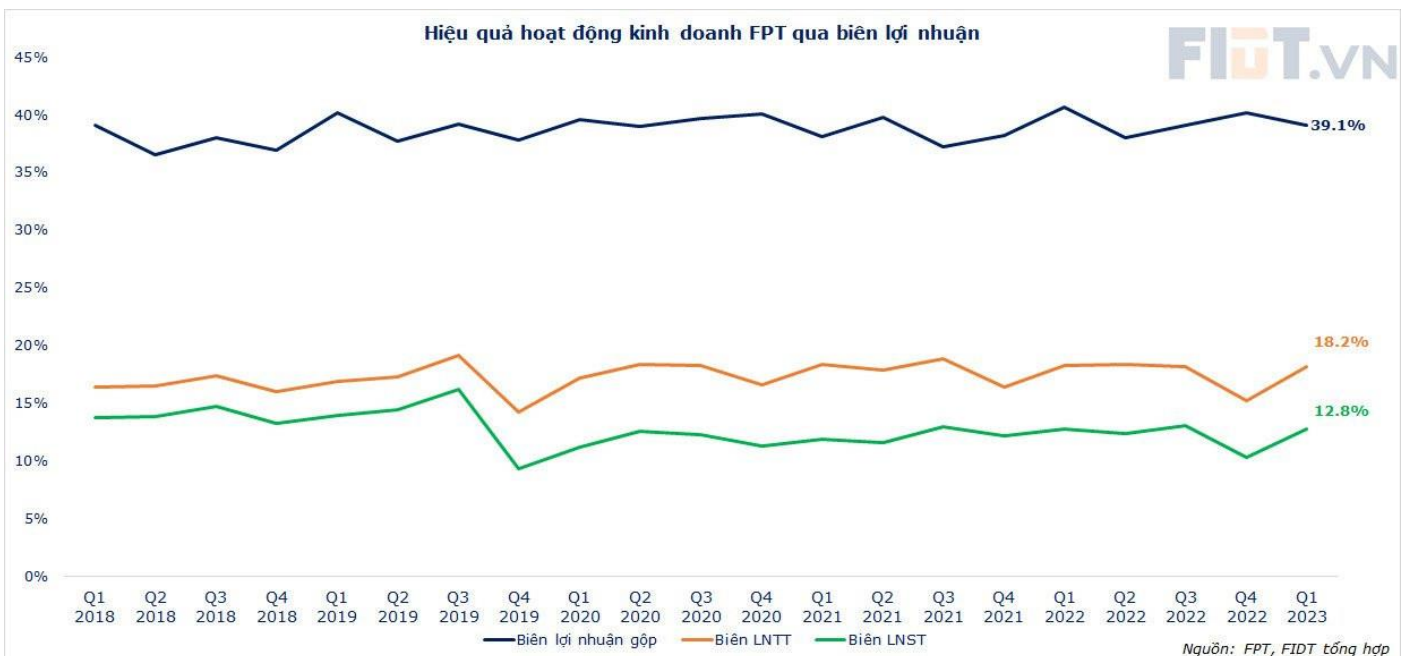
Phone: **02.888.935.79**

Email: support@fidt.vn

I. Cập Nhật Kết Quả Kinh Doanh FPT Q1 2023: Tăng Trưởng đúng kỳ vọng, biên lợi nhuận cải thiện nhưng có sự phân hóa



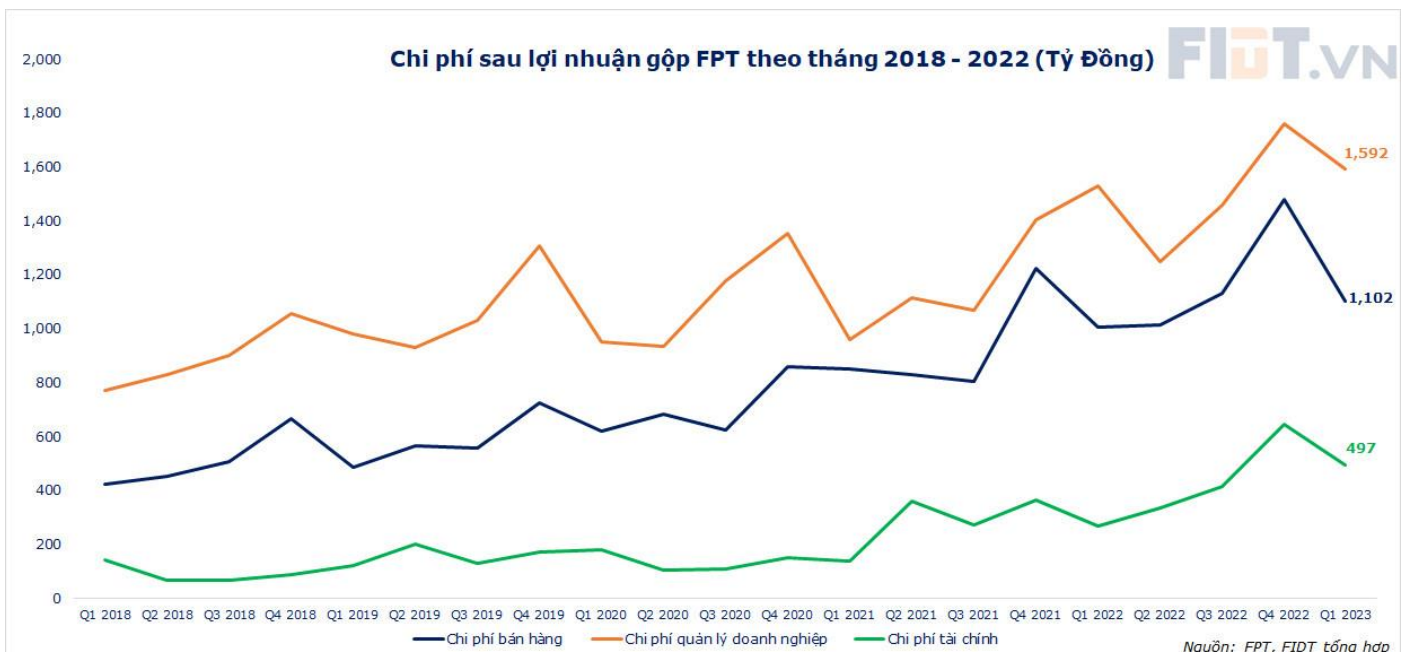
FPT công bố kết quả kinh doanh quý 1/2023 với những biến động không quá bất ngờ. Trong 3 tháng đầu năm, công ty ghi nhận doanh thu đạt 11.681 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.121 tỷ đồng, lần lượt tăng 20,1% và 19,2% so với cùng kỳ năm ngoái. EPS đạt 1.361 đồng/cổ phiếu, tăng trưởng 19,8% so với năm trước. Với kết quả trên, FPT đã thực hiện được lần lượt 22,3% kế hoạch doanh thu và 23,4% kế hoạch lợi nhuận năm.



Điều đáng chú ý ở đây là mặc dù tăng trưởng doanh thu theo quý giảm, nhưng biên lợi nhuận của FPT được cải thiện tốt ở hai kinh doanh chính mảng Công Nghệ Thông Tin và Viễn Thông. Biên lợi nhuận mảng Giáo dục giảm đáng kể, mặc dù đã tăng học phí cho năm học 2023 (cứ 2 năm, trường ĐH FPT tăng học phí một lần và mức tăng là dưới 10%).



Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, bán hàng và lãi vay đều có xu hướng giảm mạnh trong Q1 2023 vì không phải chịu các áp lực thu hẹp nợ hay tăng lương thưởng như quý trước. Vì vậy góp phần đẩy biên lợi nhuận FPT tăng trở lại.



(Tỷ đồng)	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	% QoQ
Doanh thu	10,690	9,730	10,132	11,149	13,042	11,681	20.05%
Công nghệ	6,429	5,592	5,660	6,490	7,779	6,843	22.37%
Viễn thông	3,441	3,471	3,606	3,730	3,923	3,790	9.19%
Giáo dục & khác	813	667	831	927	1,342	1,412	111.69%
LNTT	1,760	1,779	1,858	2,028	1,989	2,121	19.22%
Công nghệ	702	770	855	1,010	786	906	17.66%
Viễn thông	612	701	744	724	649	724	3.28%
Giáo dục & khác	447	308	259	294	554	491	59.42%

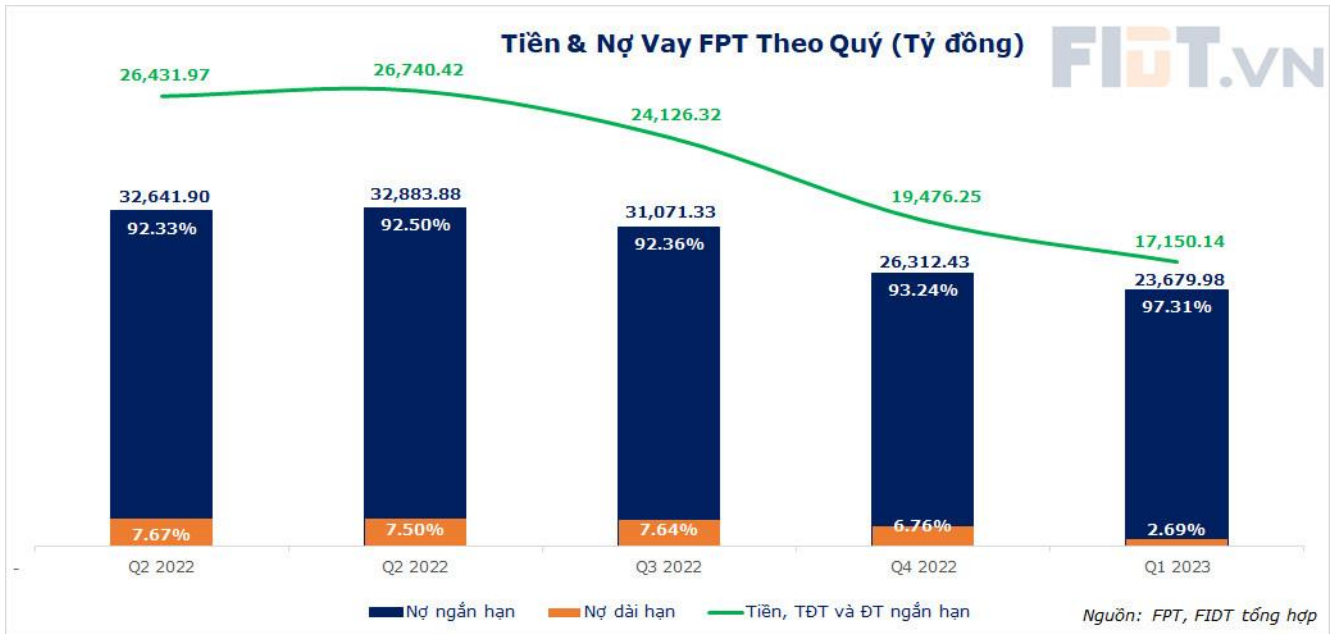
Trong 3 tháng đầu năm 2023, tăng trưởng và lợi nhuận của các mảng kinh doanh không đồng đều:

- (1) Mảng giáo dục tăng trưởng mạnh 112% nhờ xu hướng phụ huynh định hướng con em mình theo CNTT lần cùng năm tăng giá học phí.
- (2) Mảng công nghệ giữ vững đà tăng 2 chữ số nhờ sự bùng nổ ở thị trường quốc tế (đặc biệt là ở Nhật Bản tăng 31.2% , Châu Á Thái Bình Dương tăng 65.7% so với cùng kỳ.
- (3) Riêng mảng viễn thông chỉ tăng trưởng 9% so với cùng kỳ, phản ánh rõ sự suy giảm nhu cầu mảng Quảng cáo trực tuyến hiện tại của các doanh nghiệp trong nước khi nền tình hình kinh tế không thuận lợi

FIDT đánh giá kết quả kinh doanh quý 3 của FPT không có nhiều bất ngờ khi tình hình vĩ mô kinh tế không được thuận lợi. Tuy nhiên, hai điểm sáng của KQKD lần này là ở việc công ty tiếp tục đạt được những bước tiến lớn trong mảng CNTT với việc mở rộng thị phần và ký thêm các hợp đồng mới và việc tinh chỉnh bộ máy hoạt động hiệu quả hơn, từ đó tăng biên lợi nhuận.

II. Tình hình tài chính và các điểm đáng chú ý:

1. Về cơ cấu nợ:



	Q4 2022	Q1 2023	% Change	Change in Value
Tiền, T&T và ĐT ngắn hạn	19,476	17,150	-11.94%	(2,326.11)
Nợ ngắn hạn	24,534	23,044	-6.08%	(1,490.73)
Nợ dài hạn	1,778	636	-64.21%	(1,141.72)
Nợ/VCSH	1.04	0.88		
Đòn bẩy tài chính	2.04	1.88		

FPT tiếp tục hoạt động thu hẹp vay ngắn lẫn dài hạn của mình trong Q1 2023 với việc giảm 1,419 tỷ vay ngắn hạn và 1,141 tỷ vay dài hạn, giảm 3 nghìn tỷ đồng tổng nợ - tương đối với lượng giảm của tiền mặt và đầu tư ngắn hạn. Từ đó, FPT giảm chỉ số nợ nay/ VCSH xuống còn 0.88 và đòn bẩy tài chính từ 2.04 về 1.08 – tiếp tục hạn chế tối đa rủi ro từ chi phí lãi vay trong giai đoạn lãi suất ở mức cao.

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	147.985.668.274	145.819.741.163
Lỗ chênh lệch tỷ giá	108.530.713.170	85.832.495.819
Chi phí tài chính khác	240.298.958.695	35.920.288.450
	496.815.340.139	267.572.525.432

Mặc dù chi phí lãi vay lẫn lỗ chênh lệch tỷ giá tiếp tục tăng so với cùng kỳ, nhưng FIDT đánh giá các con số trên trong các quý tới sẽ giảm mạnh vì:

- (1) Ngân hàng nhà nước cắt giảm lãi suất điều hành tạo tiền đề cho lãi suất vay giảm.
- (2) Tỷ giá USD hạ nhiệt.

Trong thời kỳ kinh tế khó khăn, lạm phát & lãi suất đều ở mức cao thì chúng tôi đánh giá công tác thu hẹp cơ cấu nợ của FPT trong giai đoạn vừa qua là rất tích cực.

2. Về mặt đầu tư cũng như tiến độ các dự án hiện tại:

a) Đầu tư

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2023	5.803.697.547.598	12.320.683.591.437	95.630.050.089	680.242.880.760	107.728.327.229	19.007.982.397.113
Tăng do mua sắm	10.018.324.054	202.086.721.676	5.958.261.388	27.067.420.534	337.061.471	245.467.789.123
Tăng do XDCB hoàn thành	138.154.910	194.702.553.481	-	-	-	194.840.708.391
Thanh lý, nhượng bán	(123.099.066)	(49.756.776.405)	(4.302.525.455)	(2.746.000.359)	(49.500.000)	(56.977.901.285)
Tăng/(Giảm) khác	26.998.225.976	25.355.454.006	1.324.601.740	(4.286.292.216)	(1.155.610)	49.390.833.896
Tại ngày 31/3/2023	5.840.729.153.472	12.693.071.544.195	98.610.387.762	700.278.008.719	108.014.733.090	19.440.703.827.238

Tài sản cố định hữu hình: FPT tiếp tục đầu tư hơn 200 tỷ chủ yếu mua sắm máy móc thiết bị và nhà cửa kiến trúc thuộc 2 mảng FPT đang tập trung là trường học và hệ thống data center (DC).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Giấy phép quyền phát hành và bản quyền	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2023	253.131.450.889	683.069.036.968	1.305.437.704.178	306.245.132.750	2.547.883.324.785
Tăng do mua sắm	6.401.850.000	14.120.639.604	899.783.669	-	21.422.273.273
Thanh lý, nhượng bán	-	(289.544.843)	(7.443.578.625)	-	(7.733.123.468)
Tăng/(Giảm) khác	(245.182.589)	1.060.754.690	-	3.877.403	819.449.504
Tại ngày 31/3/2023	259.288.118.300	697.960.886.419	1.298.893.909.222	306.249.010.153	2.562.391.924.094

Tài sản cố định vô hình: công ty đẩy mạnh mảng M&A ở mảng phần mềm (tăng 14 tỷ đồng) với việc vừa công bố thương vụ mua lại toàn bộ mảng dịch vụ công nghệ (IT Services) của Intertec International vào tháng 2 vừa qua. FPT dự kiến ngân sách M&A hàng năm dao động từ 30 - 50tr USD thì trong Quý 1 Chỉ mới sử dụng 1% ngân sách.

b) Tiến độ các dự án.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2023	5.803.697.547.598	12.320.683.591.437	95.630.050.089	680.242.880.760	107.728.327.229	19.007.982.397.113
Tăng do mua sắm	10.018.324.054	202.086.721.676	5.958.261.388	27.067.420.534	337.061.471	245.467.789.123
Tăng do XDCB hoàn thành	138.154.910	194.702.553.481	-	-	-	194.840.708.391
Thanh lý, nhượng bán	(123.099.066)	(49.756.776.405)	(4.302.525.455)	(2.746.000.359)	(49.500.000)	(56.977.901.285)
Tăng/(Giảm) khác	26.998.225.976	25.355.454.006	1.324.601.740	(4.286.292.216)	(1.155.610)	49.390.833.896
Tại ngày 31/3/2023	5.840.729.153.472	12.693.071.544.195	98.610.387.762	700.278.008.719	108.014.733.090	19.440.703.827.238

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2022
	VND
Chi tiết theo các công trình	
- FPT Complex GD2	1.720.045.153
- Trung tâm dữ liệu Quận 9	177.411.715.340
- F-Ville 3	184.520.996.061
- Khuôn viên Đại học FPT tại Đà Nẵng	192.406.270.030
- Khuôn viên Đại học FPT tại Quy Nhơn	55.892.039.266
- Các công trình khác	450.237.455.885
	<u>1.062.188.521.735</u>

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/3/2023
	VND
Chi tiết theo các công trình	
- Trung tâm dữ liệu Quận 9	181.319.552.997
- F-Ville 3	203.674.546.744
- Khuôn viên Đại học FPT tại Đà Nẵng	221.346.452.531
- Khuôn viên Đại học FPT tại Quy Nhơn	56.223.484.514
- Các công trình khác	578.019.000.962
	<u>1.240.583.037.748</u>

FPT chính thức hoàn thành FPT Complex GD 2 và đã khởi công FPT Complex GD 3 vào tháng 5 năm ngoái với thời gian thi công 24 tháng. Dựa trên báo cáo tài chính, chúng tôi nhận định công ty đang đặt ưu tiên hoàn thành xong các dự án khuôn viên đại học trước để kịp mùa tuyển sinh năm nay, rồi sau đó đến các dự án F - Ville 3, trung tâm dữ liệu và 1/3 vòng tròn cuối cùng của FPT Complex.



Tiến độ FPT Complex 31/3/2023 – Nguồn: RODO Land

Nhận Định Chung KQKD FPT:

FIDT nhận định việc FPT đạt được doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch 2023 là hoàn toàn có cơ sở vì:

- (1) Phong trào đẩy mạnh sử dụng các công cụ CNTT, phần mềm của các doanh nghiệp quốc tế với mục đích tăng hiệu quả kinh doanh nhằm cắt giảm chi phí trong thời kỳ kinh tế suy thoái.*
- (2) Tập dụng triệt để lợi thế chi phí lao động của Việt Nam cùng liên tục tăng cường khả năng thực hiện các dự án CNTT lẫn chuyển đổi số, từ khâu tư vấn đến thực hiện (End to End)*
- (3) Xu hướng phụ huynh định hướng cho con em theo ngành CNTT.*
- (4) Công tác giảm nợ & chi phí lãi vay, từ đó gia tăng biên lợi nhuận.*

Tuy nhiên, cũng sẽ không có ít trở ngại dành cho FPT, đơn cử:

- (1) Tiến độ giải ngân ở các địa phương vẫn ở mức thấp.*
- (2) Chi tiêu CNTT trong nước giảm nhiều hơn dự kiến*

LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Quý khách nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT.

Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!

FIDT

FOCUS ON PERFORMANCE